

Số: 10/2020/QĐST- DS

Quảng Xương, ngày 03 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2020/TLST - DS ngày 11 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng SME và cá nhân VP Bank Hội sở (*Theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP V*

Ông Nguyễn Chí T - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ VP Bank AMC Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Thanh Hóa (*Theo văn bản ủy quyền số 5189/2019/UQ - VPB ngày 10/7/2019*).

*** Bị đơn:** Ông Đỗ Mạnh D và bà Nguyễn Thị L.

Cùng địa chỉ: xã Đ, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Đỗ Xuân S và bà Bùi Thị Q

Cùng địa chỉ: xã Đ, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về việc ký kết hợp đồng:** Ngân hàng TMCP V và anh Đỗ Mạnh D, chị Nguyễn Thị L thống nhất về việc có thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản là đúng.

- **Về số tiền nợ:** Tính đến ngày 25/6/2020 ông Đỗ Mạnh D, bà Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng V số tiền của hợp đồng tín dụng số 4508228 ngày 10/9/2015 là **147.139.798đ** (*Một trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm ba mươi chín nghìn, bảy trăm chín mươi tám đồng*). Trong đó: Tiền gốc là 120.736.008đ; lãi trong hạn: 489.853đ, lãi quá hạn: 25.913.937đ.

- **Về thời hạn và phương thức thanh toán:** Các đương sự thống nhất như sau:

- Đợt 1: Từ ngày 01/7/2020 đến ngày 30/7/2020 ông Đỗ Mạnh D, bà Nguyễn Thị L trả cho Ngân hàng 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) tiền gốc.

- Đợt 2: Từ ngày 01/8/2020 đến ngày 30/8/2020 ông Đỗ Mạnh D, bà Nguyễn Thị L trả cho Ngân hàng 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) tiền gốc.

- Đợt 3: Từ ngày 01/9/2020 đến ngày 30/9/2020 ông Đỗ Mạnh D, bà Nguyễn Thị L trả cho Ngân hàng trả toàn bộ số tiền gốc, lãi còn lại.

Nếu ông Đỗ Mạnh D, bà Nguyễn Thị L vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào như đó cam kết nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 4208228/TC ký ngày 09/9/2015 giữa Ngân hàng TMCP V với ông Đỗ Xuân S, bà Bùi Thị Q mà các bên đã ký kết để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng.

Ông Đỗ Mạnh D và bà Nguyễn Thị L tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản dư nợ gốc kể từ ngày 26/6/2020 cho đến khi thanh toán hết số nợ theo mức lãi suất và các điều khoản quy định mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4508228 ngày 10/9/2015; Khế ước nhận nợ lần 1 số 4508228 ngày 10/9/2015; Đề nghị giải ngân..

- Về án phí:

Ông Đỗ Mạnh D và bà Nguyễn Thị L phải nộp 3.678.000 (*Ba triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) án phí giá ngạch DSST.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí DSST và được nhận lại 3.483.530đ (*Ba triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm ba mươi đồng*) tạm ứng án phí DSST theo biên lai thu tiền số AA/2018/0002048 ngày 11/5/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy